

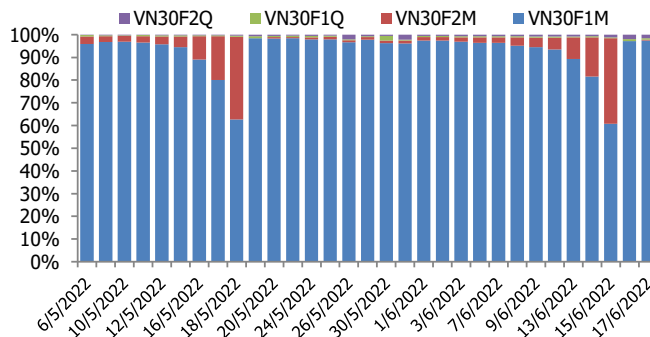
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	33	1245.20	32,548
VN30F2208	18/8/2022	61	1243.70	114
VN30F2209	15/9/2022	89	1240.00	219
VN30F2212	15/12/2022	180	1244.00	510

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các chỉ số chủ chốt của thị trường chứng khoán trong nước đều giảm mạnh trong tuần vừa qua và rơi vào thị trường đầu cơ giá xuống (bear market). Chỉ số Vn-index điều chỉnh liên 2 tuần sau khi đã có 3 tuần phục hồi liên tiếp. Tuần vừa qua, chỉ số này giảm gần 67 điểm, tương đương mất 5,2% và đóng cửa ở mức 1.217,3 điểm. Trong khi đó chỉ số VN30 cũng sụt 5,1% và chốt tuần ở 1.258,03 điểm, đáng lưu ý là chỉ số VN30 đã giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp. Các chỉ số ở các nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ cũng giảm mạnh, nhóm midcap giảm 8,91% và smallcap sụt 12,34%. Thanh khoản thị trường tuần vừa qua tăng nhẹ lên mức 15.000 tỷ đồng nhờ đóng góp từ hoạt động cơ cấu danh mục đầu tư của các quỹ ETF.
- Tuần vừa qua cũng đánh dấu lần đầu tiên thị trường áp dụng cách tính giá thanh toán mới và kết thúc bằng phiên tăng điểm mạnh. Trong phiên giao dịch cuối tuần trước, các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm điểm, cụ thể: VN30F2207 (F2207) giảm 1,1%, còn 1.245,2 điểm; VN30F2208 (F2208) giảm 3%, còn 1.243,7 điểm; hợp đồng VN30F2209 (F2209) giảm 1,6%, còn 1.240 điểm; hợp đồng VN30F2212 (F2212) giảm 0,7%, còn 1.244 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch của thị trường phái sinh lần lượt tăng 42% và 33,54% so với phiên ngày 16/06/2022. Tính chung cả tuần, giá trị giao dịch tăng 36,93% so với tuần trước. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng bán ròng trong phiên giao dịch cuối tuần đạt 1.204 hợp đồng. Basis của các hợp đồng vẫn đang được chiết khấu rộng, từ 13 đến 18 điểm.
- Thị trường khép lại một tuần với nhiều sự kiện tác động mạnh đến thị trường trong nước, từ các quyết định chính sách lãi suất của Fed hay ECB, đến việc các quỹ ETF cơ cấu danh mục và thị trường phái sinh áp dụng các tính giá thanh toán mới. Tất cả cũng đã qua rồi, chỉ số Vn-Index đã có thời điểm chịu sức ép để mất ngưỡng tâm lý quan trọng 1.200 điểm nhưng đều được "vá đầy" thành công. Trong khi khối ngoại là điểm sáng hiếm hoi trên thị trường thì nhà đầu tư trong nước chấp nhận cắt lỗ khi có tới 3/5 phiên trong tuần này thị trường đóng cửa với hàng trăm cổ phiếu ở mức giá sàn. Thanh khoản tuần này đã có sự cải thiện so với tuần trước tuy nhiên đây lại là tuần các quỹ ETF cơ cấu danh mục nên thanh khoản thường tăng, do vậy phải quan sát tuần sau kỳ cơ cấu để đánh giá lại dòng tiền khi mà cung cầu trên thị trường sẽ quay lại trạng thái bình thường. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-index vẫn trụ vững trên ngưỡng 1.200 điểm và chưa về mức đáy tháng 5, tuy nhiên đã có nhiều cổ phiếu đã để thủng đáy, phần lớn trong đó là nhóm cổ phiếu smallcap. Áp lực giảm trong tuần này trên diện rộng, tuy nhiên dòng tiền vẫn tìm được cơ hội đầu tư ở các nhóm có sức hút như: dầu khí, hóa chất, sản xuất điện, bán lẻ, thủy sản,...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

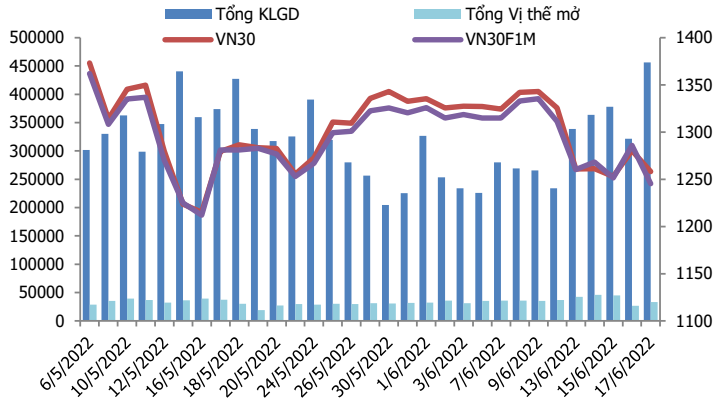
VN30 chốt hôm nay tại 1.258,03. Cận gần nhất ngày mai là 1268; 1290; 1300. Hỗ trợ 1247; 1232; 1212. Thị trường chứng khoán Mỹ sẽ nghỉ giao dịch ngày thứ 2, biến động trên thị trường thế giới cũng được dự đoán sẽ ổn định trở lại sau tuần đầy sóng gió. Nhà đầu tư có thể canh Long hợp đồng VN30F2207 (F2207).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Do basis đang chiết khấu rộng nên có thể canh Long ở các ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật và short khi basis co về trạng thái cân bằng.

Chiến lược giao dịch spread

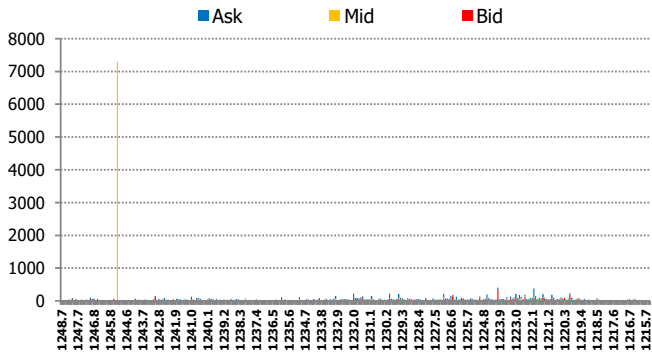
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1245.2	-1.14	455,234	59.8	32,548	25.7
VN30F2208	1243.7	#N/A N	594	-98.4	114	
VN30F2209	1240.0	-1.59	276	89.0	219	-4.4
VN30F2212	1244.0	-0.66	281	284.9	510	0.4
Tổng			456,385	42.0	33,391	25.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chỉ số Vn-index điều chỉnh liên 2 tuần sau khi đã có 3 tuần phục hồi liên tiếp. Tuần vừa qua, chỉ số này giảm gần 67 điểm (-5,2%) xuống mức 1.217,3 điểm. Trong khi đó chỉ số VN30 cũng sụt 5,1% và chốt tuần ở 1.258,03 điểm, đáng lưu ý là chỉ số VN30 đã giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp. Các chỉ số ở các nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ cũng giảm mạnh, nhóm midcap giảm 8,91% và smallcap sụt 12,34%.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 42% so với phiên liền trước, đạt 456.385 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 455.234 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.155 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 543 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.257,99 điểm (cao hơn 12,79 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.259,54 điểm (+15,84 điểm), VN30F2209 là 1.262,04 điểm (+22,04 điểm) và VN30F2212 là 1.266,11 điểm (+22,11 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

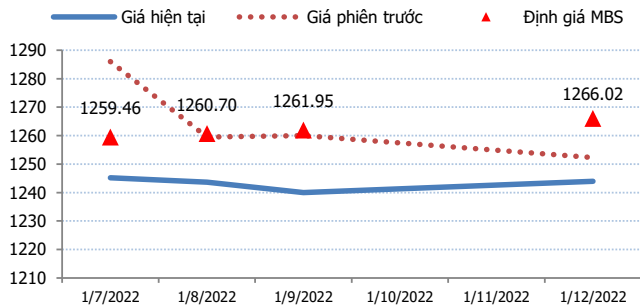
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	NEUTRAL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1247-1253	1232-1241	1212-1220
Kháng cự	1268-1273	1290-1296	1300-1309

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

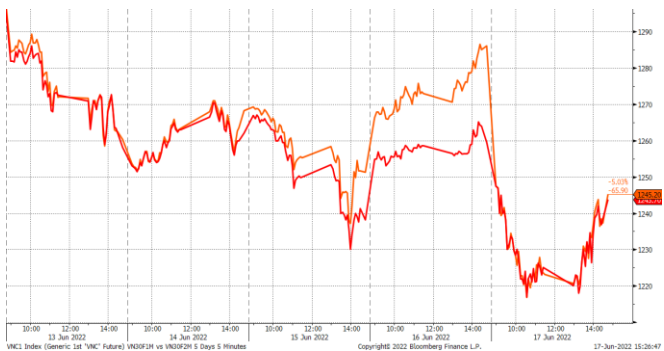


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.5	-26.50	25	-9.94
VN30F1Q - VN30F1M	-5.2	-26.00	20.8	-8.20
VN30F1Q - VN30F2M	-3.7	0.50	-4.2	1.74
VN30F2Q - VN30F1M	-1.2	-33.70	32.5	-9.24
VN30F2Q - VN30F2M	0.3	-7.20	7.5	0.7
VN30F2Q - VN30F1Q	4	-7.70	11.7	-1.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



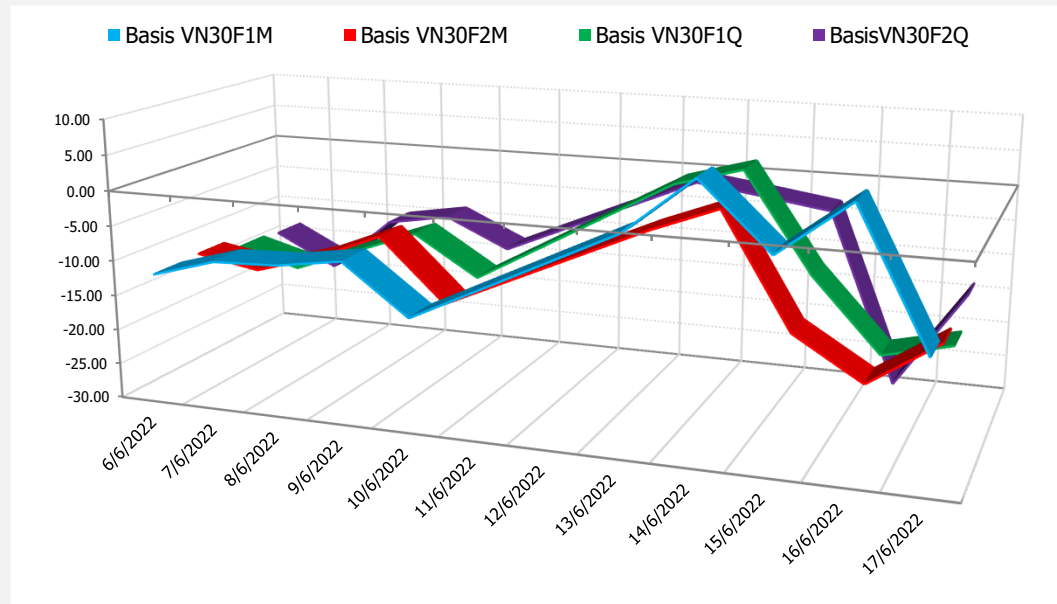
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

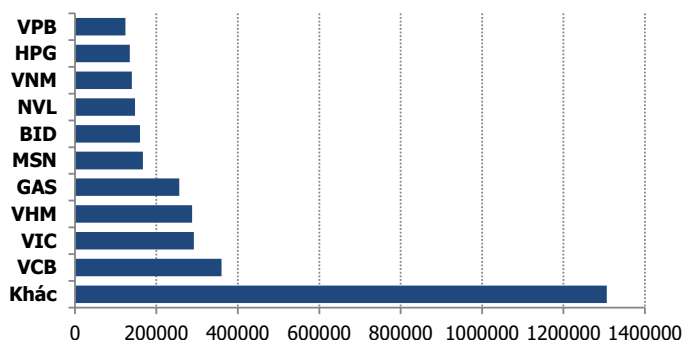
- Trong phiên giao dịch cuối tuần trước, các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm điểm, cụ thể: VN30F2207 (F2207) giảm 1,1%, còn 1.245,2 điểm; VN30F2208 (F2208) giảm 3%, còn 1.243,7 điểm; hợp đồng VN30F2209 (F2209) giảm 1,6%, còn 1.240 điểm; hợp đồng VN30F2212 (F2212) giảm 0,7%, còn 1.244 điểm. Basis của các hợp đồng vẫn đang được chiết khấu rộng, từ 13 đến 18 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,2 điểm đến +4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 25 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

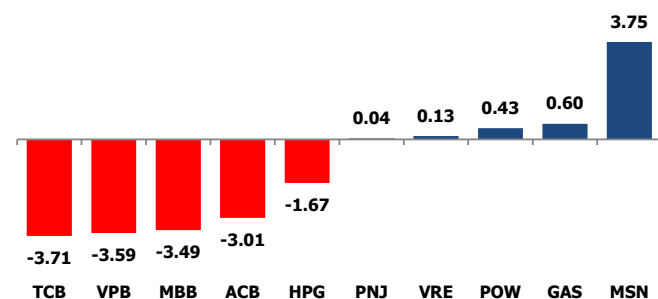


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1217.3	1258.03
Thay đổi	-19.33	-22.34
%Chg	-1.56	-1.74
YTD	-18.75	-18.08
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,829.03	3,374.76
P/E	13.24	10.99
P/B	2.04	2.13

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (5) và 3 mã đứng tham chiếu. TCB và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,71 điểm và -3,59 điểm; ngoài ra MBB, ACB hay HPG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 22,34 điểm (-1,74%) xuống 1.258,03 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 209,75 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.652 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 331,69 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+108 tỷ đồng), VND (+71 tỷ đồng), DXG (+67 tỷ đồng), VHM (+66 tỷ đồng), VNM (+58 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,217.30	(1.56)	13.24	(18.75)
Dow Jones	29,888.78	(0.13)	16.10	(17.75)
S&P500	3,674.84	0.22	18.37	(22.90)
Nikkei 225	25,963.00	(1.77)	18.46	(9.82)
Shanghai	3,316.79	0.96	13.48	(8.87)
DAX	13,126.26	0.67	11.80	(17.37)
Vàng	1,839.39	(0.97)		0.56
Dầu WTI	109.56	(6.83)		45.67

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 13/06/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.1%	0.1%	-0.3%
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%	0.4%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	6.4%	3.9%	3.4%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 4)	-0.2%	0.2%	-1.0%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.8%	0.4%	0.2%
Thứ Ba - 14/06/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 4)	7.0%	7.6%	6.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 5)	-65.5K	-49.4K	-19.7K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 6)	-34.3	-27.5	-28.0
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.4%	0.8%	0.8%
Thứ Tư - 15/06/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 5)	-2.9%	-0.7%	0.7%
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.4%	0.8%	0.5%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.7%	0.2%	-0.3%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.025M	-1.314M	1.956M
Mỹ - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	1.75%
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.0%	0.6%	-0.2%
Thứ Năm - 16/06/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 5)	4.5K	25.0K	60.6K
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 2)	-0.75%	-0.75%	-0.25%
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	1.00%	1.25%	1.25%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 5)	1.823M	1.785M	1.695M
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	232K	215K	229K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 6)	2.6	5.5	-3.3
Thứ Sáu - 17/06/2022			
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	7.4%	8.1%	8.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 38,29 điểm (-0,13%) xuống 29.888,78 điểm. Trong khi, chỉ số S&P 500 tiến 0,22% lên 3.674,84 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,43% lên 10.798,35 điểm. Tuy nhiên, S&P 500 sụt 5,8% trong tuần qua, với tất cả 11 lĩnh vực đều lao dốc 15% so với mức đỉnh gần đây. Dow Jones khép phiên một lần nữa dưới mốc 30.000 điểm sau khi rớt mốc này vào ngày thứ Năm (16/6) lần đầu tiên kể từ tháng 1/2021. Dow Jones giảm 4,8% từ đầu tuần đến nay, tuần sụt giảm thứ 11 trong 12 tuần qua. Nasdaq Composite cũng mất 4,8% trong thời gian này.
- Giá dầu giảm 6% xuống mức thấp nhất 4 tuần, do lo ngại việc tăng lãi suất bởi các Ngân hàng trung ương lớn có thể làm chậm nền kinh tế toàn cầu và khiến nhu cầu năng lượng suy giảm. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 6,69 USD (-5,6%) xuống 113,12 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 8,03 USD (-6,8%) xuống 109,56 USD/thùng. Đây là mức thấp nhất đối với dầu Brent kể từ ngày 20/5/2022 và dầu WTI kể từ ngày 12/5/2022.
- Giá vàng giảm 1% và có tuần giảm, do đồng USD tăng và việc tăng lãi suất từ các ngân hàng trung ương lớn khiến vàng trở nên kém hấp dẫn hơn. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 1% xuống 1.837,59 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn New York giảm 0,5% xuống 1.840,6 USD/ounce. Tính chung cả tuần, giá vàng giảm 1,7%.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và MBB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -3,71 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	8.03	76,600	0.00	2.00%	284.322	0.00	#N/A N/A	2.79
VPB	Banks	7.35	27,900	-3.79	4.40%	347.908	-3.59	7.20	1.42
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.27	92,000	0.00	4.04%	209.858	0.00	21.43	5.22
VHM	Real Estate Management & Development	6.77	66,000	0.00	3.45%	202.94	0.00	7.51	2.22
MWG	Specialty Retail	6.74	77,700	-1.65	3.54%	272.821	-1.40	22.10	5.08
TCB	Banks	6.67	34,500	-4.30	4.58%	172.683	-3.71	6.32	1.24
ACB	Banks	5.62	23,100	-4.15	4.38%	73.155	-3.01	7.50	1.62
MSN	Food Products	5.61	117,000	5.69	9.04%	184.071	3.75	16.62	6.03
HPG	Metals & Mining	4.83	23,200	-1.11	7.06%	687.362	-1.67	4.05	1.37
VNM	Food Products	4.72	66,700	-1.91	5.21%	167.819	-1.14	15.19	4.33
NVL	Real Estate Management & Development	4.37	75,700	-2.32	3.43%	258.999	-1.29	34.92	4.05
MBB	Banks	4.10	23,300	-6.43	3.88%	489.392	-3.49	6.43	1.38
VCB	Banks	3.35	76,100	-3.79	2.89%	80.951	-1.64	15.67	3.08
STB	Banks	3.07	20,250	-3.57	3.54%	250.958	-1.41	9.67	1.08
HDB	Banks	2.91	24,600	-1.40	3.56%	49.623	-0.51	7.65	1.58
VJC	Airlines	2.86	124,900	-0.40	2.46%	69.78	-0.14	345.54	3.96
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.13	122,000	0.16	5.99%	156.119	0.04	22.42	3.69
VRE	Real Estate Management & Development	2.09	29,350	0.51	4.74%	68.733	0.13	73.21	2.15
TPB	Banks	1.88	25,500	-4.85	5.60%	81.938	-1.19	7.71	1.47
CTG	Banks	1.44	23,550	-4.66	4.77%	74.452	-0.87	9.21	1.16
KDH	Real Estate Management & Development	1.38	39,000	-0.26	5.08%	32.181	-0.04	20.77	2.39
SSI	Capital Markets	1.21	20,600	-7.00	4.37%	433.098	-1.13	6.82	1.37
PDR	Capital Markets	1.14	50,300	-0.98	3.29%	99.054	-0.14	18.11	4.63
GAS	Gas Utilities	1.09	134,000	4.69	7.63%	202.413	0.60	26.23	4.70
SAB	Food Products	0.93	156,000	-0.26	3.97%	23.239	-0.03	26.14	4.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.80	16,100	4.55	9.36%	597.631	0.43	18.75	1.29
BID	Banks	0.54	31,600	-2.17	2.40%	38.561	-0.15	13.94	1.85
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	41,900	-0.36	3.45%	45.678	-0.02	21.48	2.09
BVH	Beverages	0.32	51,500	-1.72	3.35%	63.487	-0.07	20.37	1.76
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	22,700	-3.40	4.55%	46.477	-0.13	20.66	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn